

## 6. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỒ SƠ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ CHO CƠ SỞ Y TẾ

<b>I. GIỚI THIỆU .....</b>	<b>2</b>
1. Mục đích và ý nghĩa của Tài liệu.....	2
2. Phạm vi áp dụng .....	2
3. Các thuật ngữ và từ viết tắt .....	3
4. Cấu trúc Tài liệu .....	3
<b>II. TỔNG QUAN VỀ SẢN PHẨM.....</b>	<b>4</b>
1. Tổng quan về sản phẩm .....	4
2. Đầu môi hỗ trợ, hướng dẫn sử dụng.....	4
3. Các nội dung khác .....	4
<b>III. GIỚI THIỆU QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ VÀ CÁC CHỨC NĂNG.....</b>	<b>5</b>
1. Quy trình quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân.....	5
2. Các phân hệ, chức năng trong hệ thống:.....	6
<b>IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÁC CHỨC NĂNG HỆ THỐNG.....</b>	<b>8</b>
1. Kết quả hôm nay: .....	8
2. Thống kê nhân khẩu.....	9
3. Tổng lượt khám và chi phí.....	10
4. Biểu đồ thống kê nhân khẩu .....	11
5. Biểu đồ thống kê bệnh .....	12
6. Biểu đồ thống kê tỷ lệ giới tính .....	12
7. Biểu đồ thống kê theo nhóm tuổi.....	12
8. Biểu đồ thống kê tiến độ khám lập hồ sơ.....	13
9. Biểu đồ thống kê lượt khám chữa bệnh .....	13
10. Biểu đồ thống kê 10 bệnh thường gặp .....	14
11. Xem biểu đồ thống kê nhóm đối tượng khám chữa bệnh BHYT .....	14
12. Báo cáo thống kê lượt khám chữa bệnh.....	14
<b>V. PHỤ LỤC .....</b>	<b>16</b>
1. Câu hỏi thường gặp và tình huống xử lý lỗi .....	16

---

## I. GIỚI THIỆU

### 1. Mục đích và ý nghĩa của Tài liệu

Tài liệu này được xây dựng nhằm hướng dẫn người dùng hiểu và sử dụng được phần mềm Quản lý Hồ sơ sức khỏe cá nhân.

### 2. Phạm vi áp dụng

- Tài liệu này áp dụng cho hệ thống Hồ sơ sức khỏe với các phân hệ sau đây:
  - o Hồ sơ sức khỏe
  - o Hộ gia đình
  - o Bác sĩ
  - o Nhân khẩu không xác định
  - o Liên thông dữ liệu
  - o Báo cáo thống kê
  - o Thiết lập
  - o Danh mục
  - o Quản trị hệ thống
- Tài liệu này phục vụ các đối tượng sau:
  - o Cán bộ/Nhân viên/Chuyên viên/Quản lý thuộc các cơ sở y tế - Sử dụng phân hệ Quản lý Hồ sơ sức khỏe, Quản lý Hộ gia đình, Quản lý Chương trình chăm sóc sức khỏe, Báo cáo thống kê, Biểu đồ, Quản lý bác sĩ cơ sở, Danh sách người dùng
  - o Quản trị hệ thống: là người sử dụng nhưng là người quản lý cấu hình, quản lý hệ thống, phân quyền, khởi tạo dữ liệu ban đầu (DM bác sĩ, DM nhóm bệnh, DM bệnh

viện, DM thôn xóm, Nhóm người dùng) cho hệ thống – Sử dụng phân hệ Quản trị danh mục)

### 3. Các thuật ngữ và từ viết tắt

Thuật ngữ	Định nghĩa	Ghi chú
DM	Danh mục	
PID	Mã định danh cá nhân	
KHHGD	Kế hoạch hóa gia đình	
TH	Thực hiện	
TP	Tiêm phòng	
UV	Uốn ván	
CMND	Chứng minh nhân dân	
TC	Tiêm chủng	
CCCD	Căn cước công dân	
PN	Phụ nữ	

### 4. Cấu trúc Tài liệu

Tài liệu này gồm 5 phần, được bố trí như sau:

- Phần 1: Giới thiệu: Giới thiệu chương trình, nêu mục tiêu, phạm vi, các thuật ngữ và cấu trúc tài liệu, đối tượng sử dụng tài liệu .....
- Phần 2 Tổng quan: ghi nhận các thông tin tổng quát về chương trình hiện hành
- Phần 3 Giới thiệu các chức năng của chương trình ghi nhận trong tài liệu này
- Phần 4 Hướng dẫn sử dụng các chức năng đã nêu trong phần 3
- Phần 5 Các Phụ lục sử dụng trong hệ thống (nếu có).

---

## II. TỔNG QUAN VỀ SẢN PHẨM

### 1. Tổng quan về sản phẩm

Chương trình giúp các cơ sở y tế quản lý hồ sơ sức khỏe của người dân, thống kê và nắm được thực trạng sức khỏe người dân và công tác chăm sóc chữa bệnh ở các đơn vị y tế.

Việc lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân bảo đảm mỗi người dân có 1 hồ sơ sức khỏe duy nhất và thống nhất lưu trữ trong hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử quốc gia. Khi có hồ sơ quản lý sức khỏe, mỗi người dân khi cần KCB có thể dịch chuyển thông suốt trong hệ thống y tế, các thông tin về sức khỏe người bệnh. Bác sĩ có thể tìm được nhanh chóng, chính xác các thông tin về sức khỏe của người bệnh, tạo thuận lợi cho việc chẩn đoán và điều trị người bệnh, giúp bệnh nhân được chăm sóc sức khỏe toàn diện, liên tục và phối hợp, phát hiện bệnh sớm, điều trị kịp thời khi bệnh còn ở giai đoạn sớm, hiệu quả điều trị cao, giảm bớt chi phí của mỗi người dân cho việc khám, chữa bệnh. Đồng thời thông qua đó, giúp cho quản lý quỹ KCB BHYT hiệu quả, ngành y tế hoạch định chính sách tốt hơn vì có những dữ liệu thực tiễn.

Mục đích xây dựng chương trình ở giai đoạn này là:

- Quản lý hồ sơ chăm sóc sức khỏe của người dân
- Thống kê báo cáo: Các báo cáo truyền nhiễm, báo cáo các bệnh không lây nhiễm, báo cáo bệnh truyền nhiễm, báo cáo thống kê theo sổ sách theo thông tư 27.
- Liên thông giữa các đơn vị khám chữa bệnh và tiêm chủng, dịch bệnh.

### 2. Đầu mối hỗ trợ, hướng dẫn sử dụng

Trong quá trình thực hiện, các vấn đề về thao tác liên quan đến sản phẩm/ứng dụng, người dùng liên hệ đến đầu mối sau:

- Trung tâm CSKH – Viettel ICT
- Điện thoại: 19008068
- Email: [cskh\\_ict@viettel.com.vn](mailto:cskh_ict@viettel.com.vn)

### 3. Các nội dung khác

N/A

---

### III. GIỚI THIỆU QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ VÀ CÁC CHỨC NĂNG

#### 1. Quy trình quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân

##### Bước 1: Tạo mã định danh

Mỗi người dân sẽ được gán một mã PID duy nhất thông qua cơ chế xác nhận định danh từ nhiều nguồn dữ liệu đầu vào như dữ liệu thống kê dân số, dữ liệu thống kê hoặc dữ liệu được thu thập từ các lần khám của các đơn vị khám chữa bệnh, các đơn vị tiêm chủng.

##### Bước 2: Quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân

Sau khi có mã PID, các thông tin liên quan đến sức khỏe của mỗi người dân được tổng hợp, thu thập từ nhiều nguồn tạo thành một hồ sơ sức khỏe cá nhân bằng cách khám trực tiếp trên phần mềm Quản lý hồ sơ sức khỏe, Cổng thông tin người dân hoặc dữ liệu liên thông từ hệ thống liên quan đến y tế khác như Hệ thống khám chữa bệnh phường xã, Hệ thống quản lý bệnh viện, Hệ thống tiêm chủng.

Một hồ sơ cá nhân sẽ luôn được cập nhật đầy đủ, chính xác, nhanh chóng mọi thông tin diễn biến liên quan đến hoạt động khám chữa bệnh, thông tin tiêm chủng, hiển thị chi tiết đến các lần khám bệnh, các thuốc và dịch vụ kỹ thuật, triệu chứng, phác đồ điều trị, các kết luận và lịch hẹn khám tương ứng với lần khám ở các đơn vị y tế.

##### Bước 3: Báo cáo thống kê

Từ các hồ sơ sức khỏe cá nhân, các cán bộ/chuyên viên/người quản lý thuộc đơn vị y tế dễ dàng nắm bắt, quản lý được hiện trạng sức khỏe của người dân, các hoạt động khám chữa bệnh, tiêm chủng ở các đơn vị y tế thông qua các báo cáo thống kê.

## 2. Các phân hệ, chức năng trong hệ thống:

STT	Chức năng	Mô tả	Đối tượng sử dụng
1	Biểu đồ kết quả hôm nay	Hiển thị các số liệu tăng giảm nhân khẩu và biểu đồ số liệu liên thông	Cán bộ y tế tại các cơ sở y tế
2	Thống kê nhân khẩu	Hiển thị các số liệu về tổng số nhân khẩu, hộ khẩu và phần trăm nhân khẩu theo giới tính, độ tuổi	Cán bộ y tế tại các cơ sở y tế
3	Tổng lượt khám chi phí	Hiển thị số liệu về chi phí khám chữa bệnh	Cán bộ y tế tại các cơ sở y tế
4	Biểu đồ thống kê nhân khẩu	Biểu đồ thống kê nhân khẩu	Cán bộ y tế tại các cơ sở y tế
5	Biểu đồ thống kê bệnh	Biểu đồ thống kê bệnh	Cán bộ y tế tại các cơ sở y tế
6	Biểu đồ thống kê tỷ lệ giới tính	Biểu đồ thống kê tỷ lệ giới tính	Cán bộ y tế tại các cơ sở y tế
7	Biểu đồ thống kê theo nhóm tuổi	Biểu đồ thống kê theo nhóm tuổi	Cán bộ y tế tại các cơ sở y tế
8	Biểu đồ thống kê tiến độ khám lập	Biểu đồ thống kê tiến độ khám lập	Cán bộ y tế tại các cơ sở y tế
9	Biểu đồ thống kê lượt khám chữa bệnh	Biểu đồ thống kê lượt khám chữa bệnh	Cán bộ y tế tại các cơ sở y tế
10	Biểu đồ thống kê 10 bệnh thường gặp	Biểu đồ thống kê 10 bệnh thường gặp	Cán bộ y tế tại các cơ sở y tế
11	Xem biểu đồ thống kê nhóm đối tượng BHYT	Xem biểu đồ thống kê nhóm đối tượng BHYT	Cán bộ y tế tại các cơ sở y tế
12	Báo cáo thống kê lượt khám chữa bệnh	Báo cáo thống kê lượt khám chữa bệnh	Cán bộ y tế tại các cơ sở y tế



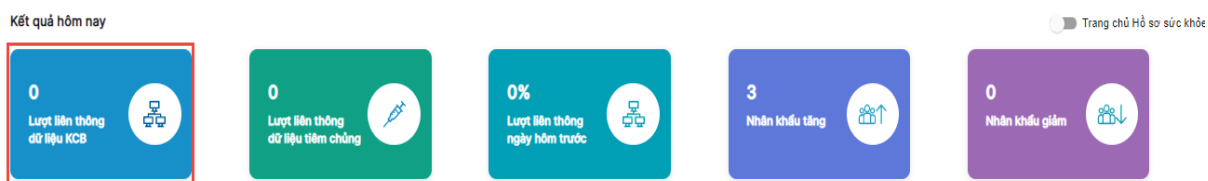
## IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÁC CHỨC NĂNG HỆ THỐNG

### 1. Kết quả hôm nay:

Đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản được cấp, màn hình trang chủ hiển thị các biểu đồ như sau:

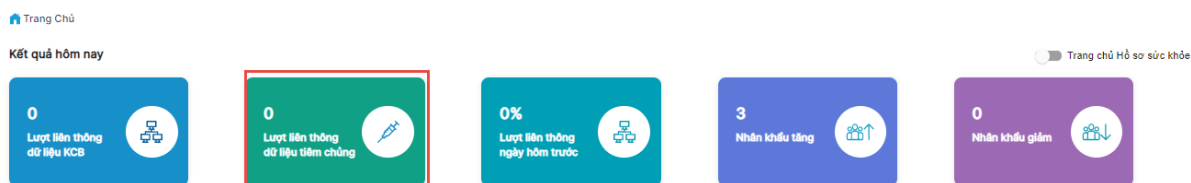
#### 1.1 Xem thống kê lượt liên thông KCB

Hiển thị số lượt liên thông Khám chữa bệnh của ngày trước đó



#### 1.2 Xem thống kê lượt liên thông tiêm chủng

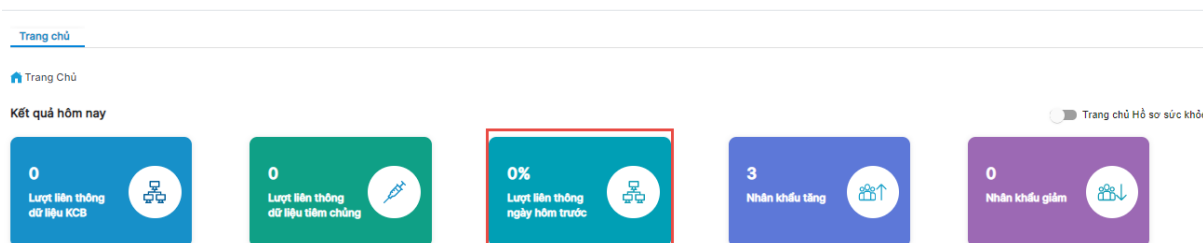
Hiển thị số lượt liên thông tiêm chủng của ngày trước đó





### 1.3 Xem % lượt liên thông ngày hôm trước

Hiển thị phần trăm lượt liên thông của ngày hiện tại so với ngày hôm trước



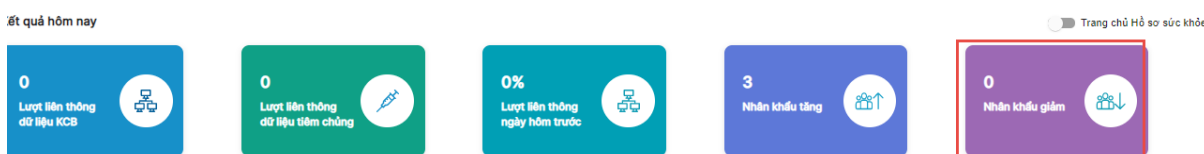
### 1.4 Xem thống kê nhân khẩu tăng

Hiển thị số nhân khẩu tăng so với ngày hôm trước



### 1.5 Xem thống kê nhân khẩu giảm

Hiển thị số nhân khẩu giảm so với ngày hôm trước

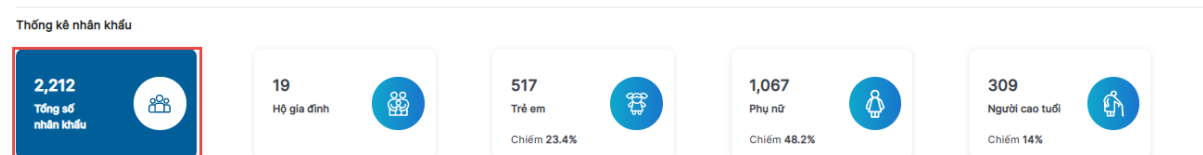


## 2. Thống kê nhân khẩu

Đăng nhập vào hệ thống, màn hình trang chủ hiển thị các số liệu như sau:

### 2.1 Tổng số nhân khẩu

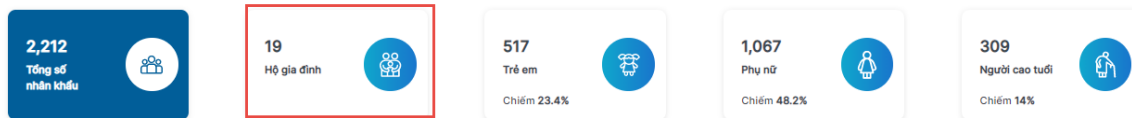
Hiển thị số lượng nhân khẩu theo địa bàn quản lý của tài khoản đăng nhập



### 2.2 Tổng số hộ gia đình

Hiển thị số lượng hộ khẩu theo địa bàn quản lý của tài khoản đăng nhập

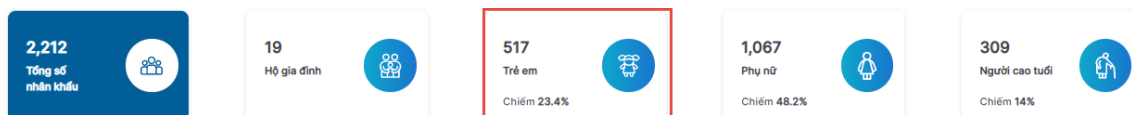
Thống kê nhân khẩu



### 2.3 Xem thống kê phần trăm trẻ em

Hiện thị số lượng nhân khẩu là trẻ em (<12 tuổi) tại địa bàn quản lý của tài khoản đăng nhập

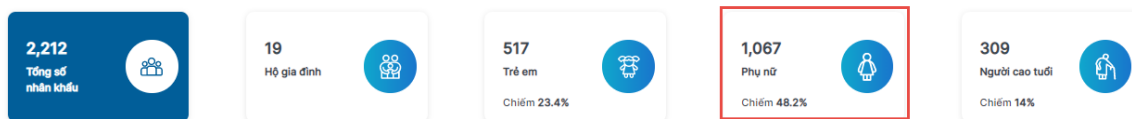
Thống kê nhân khẩu



### 2.4 Xem thống kê phần trăm phụ nữ

Hiện thị số lượng nhân khẩu có giới tính là Nữ tại địa bàn quản lý của tài khoản đăng nhập

Thống kê nhân khẩu



### 2.5 Xem thống kê phần trăm người cao tuổi

Hiện thị số lượng nhân khẩu có tuổi >60 tại địa bàn quản lý của tài khoản đăng nhập

Thống kê nhân khẩu



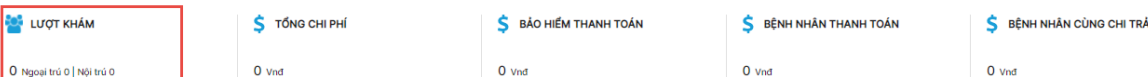
## 3. Tổng lượt khám và chi phí

Đăng nhập vào hệ thống, màn hình trang chủ hiển thị các biểu đồ như sau:

### 3.1 Xem thống kê lượt khám

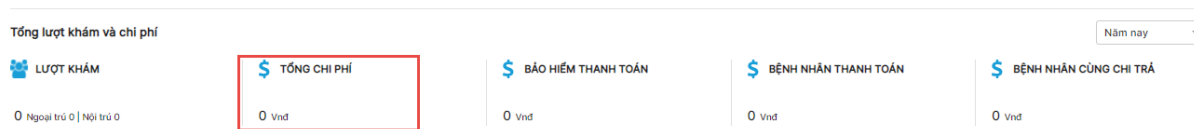
Hiện thị tổng số lượt khám chữa bệnh tại địa bàn quản lý của tài khoản đăng nhập theo khoảng thời gian đã chọn

Tổng lượt khám và chi phí



### 3.2 Xem thống kê tổng chi phí

Hiển thị tổng số chi phí khám chữa bệnh tại địa bàn quản lý của tài khoản đăng nhập theo khoảng thời gian đã chọn



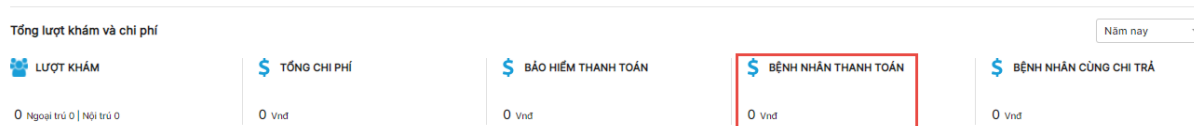
### 3.3 Xem thống kê chi phí bảo hiểm thanh toán

Hiển thị tổng số chi phí bảo hiểm thanh toán tại địa bàn quản lý của tài khoản đăng nhập theo khoảng thời gian đã chọn



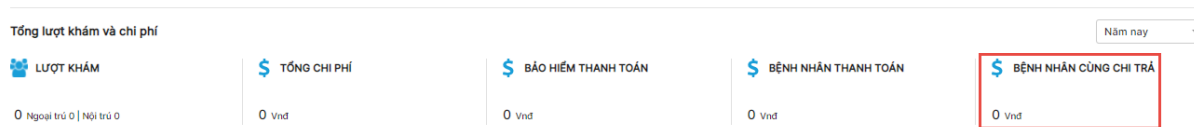
### 3.4 Xem thống kê chi phí bệnh nhân thanh toán

Hiển thị tổng số chi phí bệnh nhân thanh toán tại địa bàn quản lý của tài khoản đăng nhập theo khoảng thời gian đã chọn

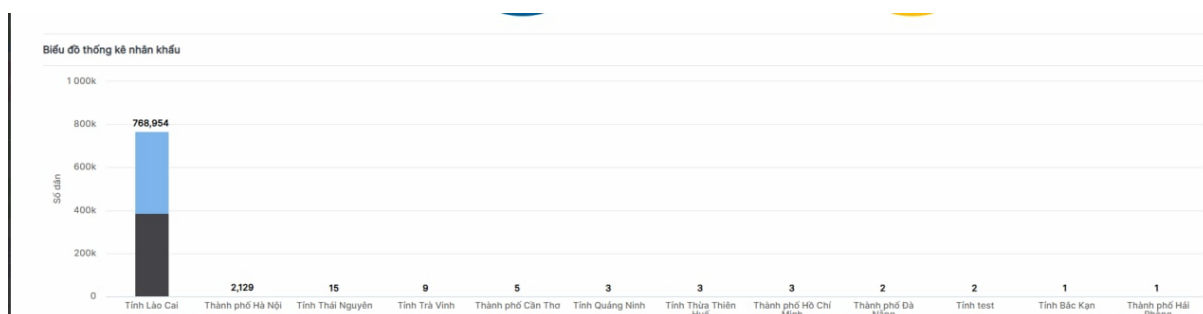


### 3.5 Xem thống kê chi phí bệnh nhân cùng chi trả

Hiển thị tổng số chi phí bệnh nhân cùng chi trả tại địa bàn quản lý của tài khoản đăng nhập theo khoảng thời gian đã chọn



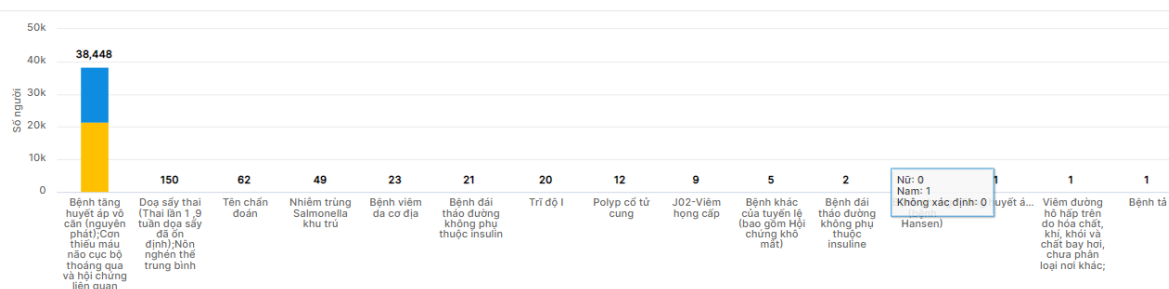
## 4. Biểu đồ thống kê nhân khẩu



Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn - BỘ TÀI LIỆU (LẦN 1) Hướng dẫn về dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng số cơ bản.

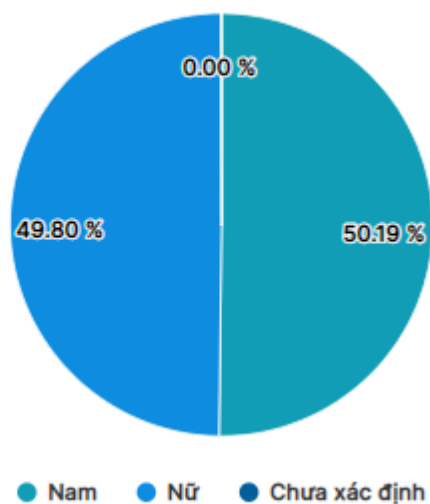
## 5. Biểu đồ thống kê bệnh

Thống kê mắc bệnh



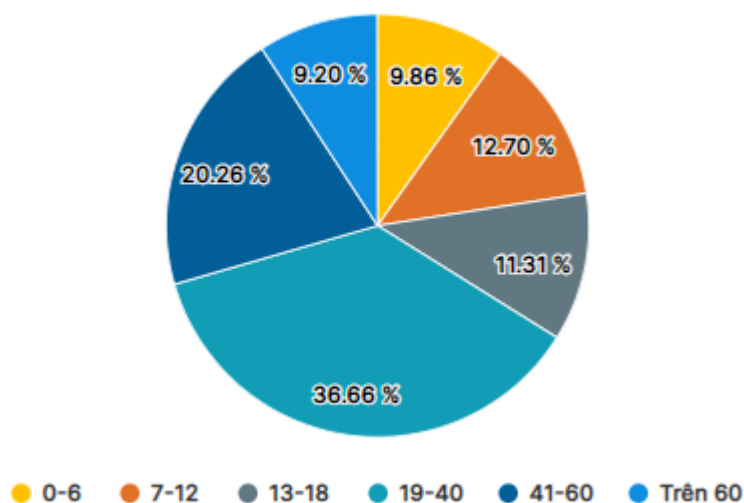
## 6. Biểu đồ thống kê tỷ lệ giới tính

Biểu đồ tỷ lệ giới tính



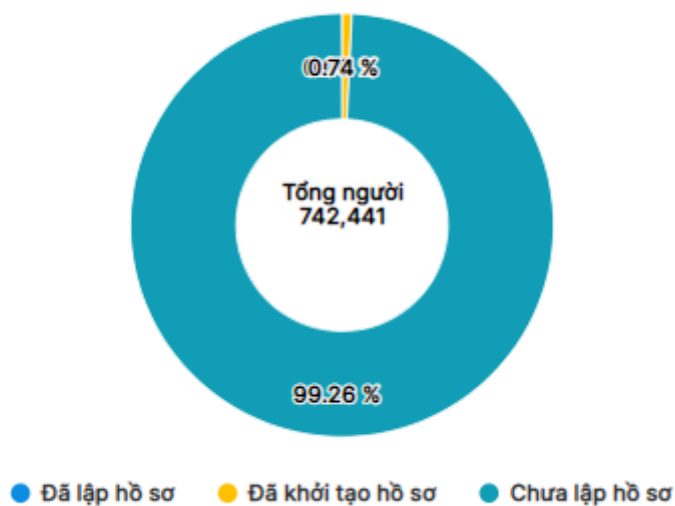
## 7. Biểu đồ thống kê theo nhóm tuổi

Biểu đồ theo nhóm tuổi



## 8. Biểu đồ thống kê tiến độ khám lập hồ sơ

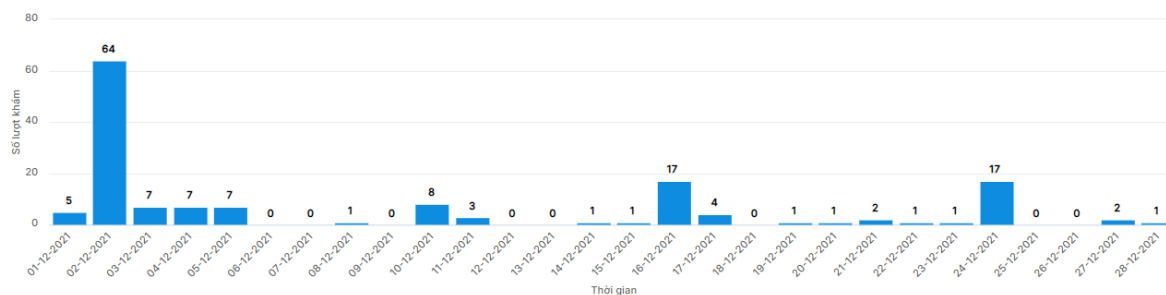
Tiến độ khám lập hồ sơ sức khỏe



## 9. Biểu đồ thống kê lượt khám chữa bệnh

Thống kê lượt khám chữa bệnh

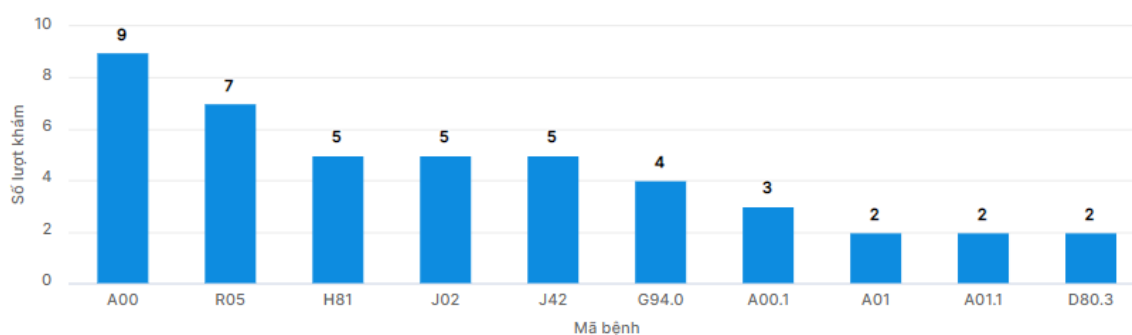
Tháng trước



## 10. Biểu đồ thống kê 10 bệnh thường gặp

Biểu đồ 10 bệnh thường gặp nhất

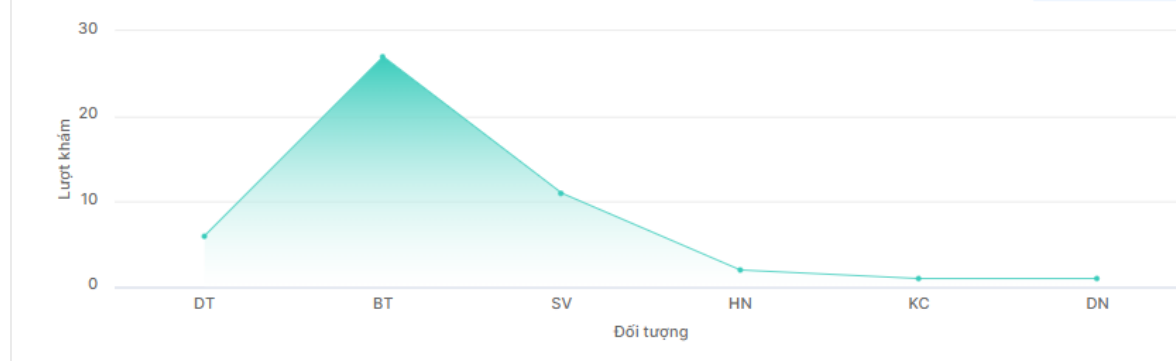
Tháng trước



## 11. Xem biểu đồ thống kê nhóm đối tượng khám chữa bệnh BHYT

Nhóm đối tượng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế

Tháng trước



## 12. Báo cáo thống kê lượt khám chữa bệnh

## Mô hình bệnh tật

Tháng trước ▾

Tên bệnh	Mắc	Tử vong
A15.0 - Lao phổi, xác nhận bằng soi đờm có cấy hoặc không cấy đờm	2	0
A15.1 - Lao phổi, chỉ xác nhận bằng nuôi cấy	2	0
B50 - Sốt rét do Plasmodium falciparum	2	0
E11 - Bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insuline	2	0
F01 - Sa sút trí tuệ do nguyên nhân mạch	2	0
A15.4 - Lao hạch lympho trong lồng ngực, xác nhận về vi trùng học và mô học	1	0
A30 - Bệnh phong (bệnh Hansen)	1	0
A30.0 - Bệnh phong bất định	1	0
A30.4 - Bệnh phong thể u ranh giới	1	0

## V. PHỤ LỤC

### 1. Câu hỏi thường gặp và tình huống xử lý lỗi

STT	Nội dung câu hỏi	Hướng dẫn
1	Đăng nhập vào hệ thống, kiểm tra các biểu đồ không thấy có dữ liệu	Do tài khoản đăng nhập đang phân quyền theo cơ sở y tế. Liên hệ với quản trị để phân quyền theo địa bàn
2	Các biểu đồ thống kê số liệu theo cấp nào	Các số liệu thống kê theo cấp quản lý của tài khoản đăng nhập Tài khoản cấp tỉnh: Lấy số liệu cấp tỉnh Tương tự với tài khoản cấp huyện, xã